

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST

Ngày: 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Ông Đỗ Anh Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 18/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS, ngày 26/01/2018 đối với bị cáo:

Trịnh Trung K, sinh ngày 02/4/1982 tại Bắc Giang. Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú hiện nay: đường P, khối V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Công S và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 02/12/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 48 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2017 cho đến nay, có mặt.

Lý lịch bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa đúng với lý lịch bị can lập ngày 20/11/2017 và danh chỉ bản số 375 do Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 27/10/2017.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Mạnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 23/10/2017 Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang Nguyễn Việt T, Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Lộc Duy K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua đấu tranh khai thác các đối tượng nói trên khai nhận số ma túy đó là do Nguyễn Việt T, Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Lộc Duy K mang đến nhà Trịnh Trung K để chào bán nhưng Trịnh Trung K không mua, trên đường về thì bị bắt.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Việt T, Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Lộc Duy K, ngày 24/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Trung K. Kết quả khám xét đã thu giữ dưới chiếu, trong phòng ngủ của Trịnh Trung K 03 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 361/KL-PC 54 ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong 03 túi nilon thu khi khám xét chỗ ở Trịnh Trung K đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng là 1,301 gam (đã trừ bì).

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Trung K khai: Chiều ngày 20/10/2017 bị cáo ngồi uống nước tại khu vực tượng đài H, phường C, thành phố L thì có 01 người đàn ông (bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến mời bị cáo mua ma túy. Bị cáo đã mua với người đó 03 gói ma túy đã để về sử dụng. Bị cáo đã sử dụng một phần, số còn lại bị cáo cất giấu ở dưới chiếu giường ngủ của bị cáo và đã bị Công an thu giữ. Ngoài ra, khoảng 20 giờ ngày 23/10/2017 Nguyễn Việt T có đưa một nhóm người đến nhà bị cáo mời bị cáo mua ma túy. Sau khi dùng thử để kiểm tra chất lượng bị cáo không mua nên Nguyễn Việt T và nhóm người kia ra về, còn bị cáo do "phê thuốc" nên đã đi ngủ.

Tại Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Mạnh T trình bày: Ông được mời chứng kiến việc thi hành lệnh khám xét nơi ở của anh Trịnh Trung K. Kết quả khám xét cơ quan chức năng đã thu giữ được 03 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ở dưới chiếu giường ngủ của Trịnh Trung K.

Cáo trạng số 11/KSĐT-MT ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Trung K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Trung K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trịnh Trung K từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản. Về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định, 01 bình thủy tinh có

gắn công thủy tinh; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trịnh Trung K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, qua kết quả giám định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trịnh Trung K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, tuy nhiên tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đề nghị truy tố, xét xử bị cáo Trịnh Trung K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Vì vậy, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử nghiêm minh trước pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì ma túy không chỉ là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 02/12/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 48 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp pháp luật; lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015: Do bị cáo là đối người nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình không có thu nhập và tài sản nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 bình thủy tinh có gắn coóng thủy tinh là vật Nhà nước cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy đề nghị trả lại cho bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người lái xe ô tô bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[10] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Việt T, Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Lộc Duy K độc lập với hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã khởi tố bằng một vụ án khác.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Trung K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; phạt bị cáo Trịnh Trung K **02** (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 24/10/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 bình thủy tinh có gắn coóng thủy tinh .

- Trả bị cáo Trịnh Trung K 01 điện thoại di động.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Trung K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy